

VỀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TƯƠNG TỰ

Chu Thị Trang Vân^(*)

Đặt vấn đề

Có thể nói việc xem xét để hiểu rõ bất cứ một khái niệm, phạm trù nào của pháp luật cũng phải được đặt trong những mối liên hệ qua lại phong phú và đa dạng giữa nó với các khái niệm và phạm trù khác. Chỉ trong những mối quan hệ này, những dấu hiệu thuộc về bản chất mới được bộc lộ để thông qua đó cho phép kết luận nó là gì (?). Áp dụng pháp luật (ADPL) tương tự cũng đã được xem xét trên những cơ sở như vậy.

Trong khoa học pháp lý, ADPL là một hình thức thực hiện pháp luật đặc biệt, là một hoạt động, một quá trình cá biệt hoá những quy phạm pháp luật vào các trường hợp cụ thể đối với các chủ thể pháp luật cụ thể, mang tính tổ chức - quyền lực do Nhà nước thông qua những thiết chế của nó thực hiện. Nhà nước sử dụng pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội nhưng không phải mọi trường hợp đều cần đến sự can thiệp của Nhà nước để đưa các quy phạm pháp luật do Nhà nước đã ban hành vào cuộc sống - tức là cần đến hoạt động ADPL của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. ADPL xuất hiện trong những trường hợp khi quyền và nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể pháp luật không mặc nhiên phát sinh hoặc không mặc nhiên được thừa nhận nếu không có sự can thiệp của Nhà nước với tư cách là một tổ chức quyền lực

công. ADPL được các chủ thể tiến hành trên cơ sở pháp lý là các quy phạm pháp luật và cơ sở thực tế là các sự kiện (những quan hệ xã hội) của đời sống cần sự điều chỉnh của pháp luật.

Tuy nhiên trong thực tế đời sống có những trường hợp mà pháp luật không thể dự liệu hết được các trường hợp. Các chủ thể ADPL sẽ gặp phải một tình huống mà ở đó khi xem xét, đánh giá hệ thống pháp luật hiện thời không tìm thấy quy phạm pháp luật để điều chỉnh cho quan hệ xã hội mới phát sinh. Trong trường hợp này, giải pháp được lựa chọn là ADPL tương tự. Bài viết này sẽ phân tích nguyên nhân của việc ADPL tương tự và những trường hợp cần ADPL tương tự.

1. Từ cặp phạm trù Nguyên nhân và kết quả - Tìm hiểu nguyên nhân của việc áp dụng pháp luật tương tự

Về mặt nhận thức luận, sự phát sinh, phát triển hay thay đổi của bất cứ một sự vật, hiện tượng nào cũng đều có những nguyên nhân nhất định, trong những điều kiện nhất định. Bản thân nó vừa có thể là kết quả của một quá trình này, vừa có thể là nguyên nhân của một quá trình khác và chính sự tồn tại có tính ràng buộc không xác định tuyệt đối như vậy làm cho mọi sự vật, hiện tượng đều được hình dung trong một chuỗi lô gíc biện chứng. Lê Nin đã nói: "*Nguyên nhân và kết quả là sự phụ thuộc lẫn*

^(*) ThS, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

nhau phổ biến..., là những mắt khâu trong sợi dây chuyền phát triển”[4, tr.176].

Pháp luật là sự phản ánh, là mô hình tĩnh tại về những quá trình, những quan hệ đang diễn ra trong đời sống xã hội. Bản thân nó là sự thống nhất giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Mỗi quy phạm pháp luật khi được ban hành là sản phẩm của sự kế thừa lịch sử, phản ánh hiện tại với những quy luật của nó để điều chỉnh về cơ bản là những quan hệ sẽ diễn ra vào ngày mai. Sự phát triển của một hệ thống pháp luật được đo bằng sự gắn gũi giữa nó với những quan hệ mà nó điều chỉnh. Mặc dù trong quá trình xây dựng pháp luật, nhà làm luật luôn cố gắng dự liệu hết những điều kiện, hoàn cảnh có thể xảy ra trong đời sống thực tế cần được điều chỉnh, thế nhưng trong thực tế luôn luôn tồn tại một khoảng cách giữa pháp luật và hiện thực xã hội. Điều này không thể hoàn toàn đổ lỗi cho trình độ lập pháp - tức là ở sự phản ánh đúng hay không đúng, đầy đủ hay không đầy đủ yêu cầu điều chỉnh các quan hệ xã hội (mặc dù điều này vẫn thường xảy ra) - mà dường như đây là một vấn đề có tính quy luật tất yếu. Ngay cả những hệ thống pháp luật được coi là phát triển cũng thường xuyên tỏ ra lúng túng trước những thay đổi với gia tốc ngày càng nhanh của đời sống xã hội, nơi mà những cái đúng ngày hôm nay sẽ nhanh chóng không còn phù hợp vào ngày mai. Mặc dù trong quá trình xây dựng pháp luật, người ta luôn cố gắng phản ánh một cách đầy đủ nhất bản chất của những quan hệ xã hội

nhưng dù sao cũng chỉ là việc tạm dừng sự phát triển để nhận thức và phản ánh. Lịch sử chỉ dừng lại trên giấy, ngoài trường hợp này ra mọi cố gắng để dừng nó lại là điều không thể thực hiện được.

Khoảng cách giữa pháp luật và những quan hệ xã hội là một khoảng cách tất yếu được quy định bởi tốc độ phát triển không giống nhau giữa kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng. Trong mỗi quan hệ này, những quan hệ xã hội là yếu tố năng động hơn và phát triển nhanh hơn, vì vậy khi mà pháp luật phản ánh được ở một trình độ nào đó thì ngay sau đó những thay đổi dần về lượng ở những quan hệ này có thể đã kịp làm cho nó phát triển sang một sự vật với chất khác ở trình độ cao hơn. Sự phản ánh của pháp luật với đúng tính chất của phản ánh chỉ là quá trình bao quát gần đúng hiện thực xã hội và những quy luật của nó[4, tr.202]. Trong thực tiễn khoảng cách này chính là sự tồn tại một bộ phận nhất định các quan hệ xã hội không được pháp luật điều chỉnh nhưng cần có sự điều chỉnh của pháp luật. Tất nhiên điều này không có nghĩa là mọi quan hệ xã hội đều phải được điều chỉnh bằng pháp luật nhưng không thể phủ nhận được rằng sự phát triển linh hoạt của cơ sở hạ tầng luôn luôn có khả năng tạo ra những dạng quan hệ xã hội mới với những tính chất mới có thể ảnh hưởng đến trật tự mà pháp luật đang bảo vệ. Trong những trường hợp như vậy, Nhà nước cảm nhận được sự cần thiết phải can thiệp vào những quan hệ này để điều chỉnh, định hướng nhằm bảo đảm sự vận động bình thường của trật tự xã hội. Cách giải

quyết có tính triệt để mà chúng ta biết được là việc *xây dựng pháp luật*[5, tr.30-40] - tức là việc Nhà nước ban hành các quy phạm pháp luật mới để thông qua đó xác định một khuôn khổ mới cho sự lựa chọn của hành vi. Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp này, khoảng cách kia vẫn tồn tại bất chấp mọi sự nỗ lực của chúng ta.

Đứng trước những quan hệ xã hội chưa được pháp luật điều chỉnh, sự can thiệp của Nhà nước dường như thiếu một cơ sở pháp lý rõ ràng. Không chỉ đối với Nhà nước, các chủ thể khác tham gia vào những quan hệ này cũng không tìm thấy cho mình một chỗ dựa vững chắc như một sự bảo đảm về tính hợp pháp của hành vi. Để trả lời cho hiện thực khách quan này, các hình thức thực hiện pháp luật cơ bản tỏ ra không có khả năng[3, tr.495-496]. Chúng bất lực bởi vì chúng chỉ là việc vật chất hoá một mô hình có sẵn và vì mô hình đó cũng không thể tiên liệu được cho mọi trường hợp. Chúng bất lực bởi vì khuôn khổ mà pháp luật tạo ra đã trở nên chật chội trước sự vận động và phát triển của hiện thực xã hội. Trong quá khứ, hiện tại và tương lai, sự phát triển vĩnh viễn của hiện thực xã hội có Nhà nước và pháp luật luôn luôn là một quá trình đòi hỏi phải có những mô hình mới, những khuôn khổ mới phản ánh và chứa đựng được nó. Những khách hàng có thể vứt bỏ những thực đơn cũ của một nhà hàng để đến một nhà hàng khác đáp ứng được yêu cầu của họ. Trong đời sống pháp lý điều này không thể đơn giản như vậy bởi vì "hầu như" không có một hệ thống pháp luật

nào khác để lựa chọn và cũng bởi vì ngay lập tức lợi ích của Nhà nước cũng như của mỗi cá nhân có thể bị xâm phạm.

Khi pháp luật chưa kịp phản ánh đầy đủ những thay đổi và yêu cầu phong phú của hiện thực xã hội (tức là khi Nhà nước chưa ban hành kịp các quy phạm pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội), việc tìm một biện pháp nào đó để sự vận động của những quan hệ xã hội mới phát sinh không làm ảnh hưởng đến trật tự mà pháp luật đang bảo vệ là điều cần thiết. Biện pháp này được gọi là ADPL tương tự - *tức là việc áp đặt những mô hình của pháp luật về những quan hệ xã hội có tính chất tương tự với những quan hệ xã hội cần điều chỉnh bằng pháp luật để định hướng cho sự vận động những quan hệ ấy.*

Có thể nhận thấy ADPL tương tự là một dạng đặc biệt của ADPL chứ không phải của các hình thức thực hiện pháp luật nói chung và là một giải pháp thể hiện tính sáng tạo của các chủ thể ADPL. Là việc đánh giá về sự tồn tại và phát triển của những quan hệ xã hội mới trên cơ sở của pháp luật hiện hành, ADPL tương tự không thể là việc làm tùy tiện và càng không thể là việc làm của những chủ thể bình thường. Nó thuộc về Nhà nước với tư cách là chủ thể quyền lực công. Về cơ bản ADPL tương tự cũng có các đặc điểm của ADPL - tức là cũng có tính tổ chức quyền lực, tính thủ tục chặt chẽ, tính điều chỉnh cá biệt cụ thể. Điểm đặc biệt ở đây chính là ở cơ sở pháp lý mà nó dựa vào không phải là mô hình của những quan hệ xã hội cần điều chỉnh

mà chỉ là mô hình những quan hệ xã hội có tính chất tương tự với những quan hệ xã hội cần được điều chỉnh nhưng lại chưa được quy định trong pháp luật. *ADPL tương tự như vậy không phải là một cái ngẫu nhiên không thể lường trước mà là một cái tất nhiên có tính quy luật. Nó là kết quả mà nguyên nhân là sự tồn tại tất yếu của những quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bằng pháp luật những lại chưa được quy định trong pháp luật.*

Trong thực tế, ADPL tương tự xảy ra không nhiều và có trường hợp nguyên tắc ADPL tương tự được quy định trước trong pháp luật. Đó chính là việc thừa nhận sự tồn tại tất yếu khoảng cách giữa pháp luật và sự phát triển của hiện thực xã hội. Một số văn bản pháp luật hiện hành như BLDS đã có quy định về việc ADPL tương tự (điều 14). Thực tế cũng cho thấy ADPL tương tự chỉ xảy ra trong các lĩnh vực đời sống tư, phạm vi tác động và ảnh hưởng không nhiều đến toàn xã hội. Đối hình luật, ADPL đã chính thức không được thừa nhận từ Bộ luật hình sự năm 1985.

2. Từ quy luật Lượng - Chất - lý giải các dạng áp dụng pháp luật tương tự

Trong khoa học pháp lý, khi nghiên cứu về vấn đề ADPL tương tự, các nhà khoa học đều thống nhất cho rằng có hai dạng ADPL tương tự sau:

- *Một là, áp dụng tương tự quy phạm:* tức là việc áp dụng một quy phạm pháp luật đã có vào một quan hệ xã hội có tính chất tương tự với quan hệ xã hội mà quy

phạm đó điều chỉnh. Những quan điểm khoa học pháp lý cho rằng pháp luật được phân chia thành các ngành luật khác nhau đã phân tích kỹ hơn về trường hợp ADPL tương tự này. Theo đó trước hết phải áp dụng những quy phạm tương tự trong cùng một ngành luật để điều chỉnh, trường hợp không tìm được một quy phạm tương tự nào trong cùng một ngành luật mới phải nhờ đến quy phạm tương tự của một ngành luật khác. Có quan điểm còn gọi dạng ADPL tương tự này là "áp dụng luật (đạo luật) tương tự"[6, tr.238].

- *Hai là, áp dụng tương tự pháp luật:* tức là việc áp dụng những nguyên tắc chung của pháp luật vào quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bằng pháp luật. Đây là trường hợp mà quan hệ xã hội cần điều chỉnh không giống với bất cứ một mô hình nào mà pháp luật đã quy định. Tuy nhiên cần thấy rằng không phải chỉ trong trường hợp này, những nguyên tắc chung của pháp luật mới được vận dụng để giải quyết những trường hợp cụ thể chưa được pháp luật quy định mà nó còn chi phối cả việc lựa chọn quy phạm tương tự. Do cơ sở pháp lý của việc ADPL tương tự ở đây nói chung là không rõ ràng nên khi tiến hành, những nguyên tắc chung của pháp luật có giá trị như một cơ sở pháp lý để hướng dẫn hành vi của Nhà nước và thông qua đó đến các chủ thể khác.

Cho đến nay trong khoa học pháp lý, việc lý giải về sự cần thiết của việc tồn tại 2 dạng ADPL tương tự nêu trên còn có nhiều ý kiến khác nhau nên việc phân tích làm sáng tỏ những nguyên nhân của sự tồn tại hai dạng ADPL tương tự như

trên vẫn là việc làm cần thiết. Khi phản ánh các yêu cầu xã hội cần điều chỉnh bằng pháp luật, nhà làm luật chỉ có thể nhận thức được những thuộc tính cũng như những quy luật phát triển của hiện thực xã hội được bộc lộ ở một trình độ nhất định. Nhưng sự phát triển của quan hệ xã hội cũng như của bất cứ một sự vật, hiện tượng nào cũng là một quá trình chuyển hoá dần về lượng. Trong quá trình vận động, những quan hệ xã hội đang tồn tại tuy chưa bị thay đổi về chất nhưng đã tiếp nhận thêm những nội dung, thuộc tính mới và một quá trình đều đặn như vậy sẽ làm cho nó dần dần khác đi so với lúc ban đầu. Đến một lúc nào đó, mặc dù chưa có những thay đổi về chất ở quan hệ xã hội nhưng khi can thiệp vào những quan hệ xã hội này, mô hình mà pháp luật đã tạo ra không bao trùm được những thay đổi về lượng. Người ta sẽ nhận thấy một khoảng trống trong pháp luật - nơi tồn tại những quan hệ xã hội tương tự như những quan hệ xã hội mà pháp luật trước đây đã phản ánh. Trong trường hợp này, Nhà nước áp dụng tương tự quy phạm để điều chỉnh những quan hệ xã hội mới phát sinh. Và như vậy, *sự phát triển của những quan hệ xã hội giới hạn ở những thay đổi về lượng, chưa diễn ra sự chuyển hoá về chất là cơ sở và là nguyên nhân dẫn đến việc ADPL tương tự quy phạm.*

Sự tích tụ những thay đổi về lượng đến một chừng mực nhất định tạo thành những thay đổi, những bước nhảy vọt về chất. Ở đây, những quan hệ xã hội mới hình thành có sự khác biệt căn bản về chất với lịch sử của chính nó. Điều này

sẽ dẫn đến tình trạng là trong hệ thống pháp luật hiện hành, các chủ thể ADPL không thể tìm thấy một quy phạm pháp luật nào điều chỉnh những quan hệ xã hội tương tự với những dạng quan hệ xã hội mới phát sinh cho nên việc áp dụng tương tự quy phạm ở đây là điều không thể thực hiện được. Tuy nhiên về mặt bản chất, pháp luật không phải là sự phản ánh đơn giản đời sống xã hội đã sinh ra nó mà nó còn ghi nhận cả những quy luật của sự phát triển của xã hội dưới lăng kính của nhà làm luật. Một luật gia đã nhận xét: *"Luật pháp không thuần túy là ý chí của giai cấp thống trị được đề lên thành luật mà còn là sự phản ánh tập trung các quy luật khách quan của sự phát triển xã hội, là biểu hiện các quan hệ lợi ích của các nhóm xã hội, các cộng đồng người trong những điều kiện lịch sử cụ thể nhất định"*[5, tr.30]. Trong pháp luật, những quy luật, lợi ích này được khái quát hoá thành những nguyên tắc chung chỉ đạo của cả hệ thống pháp luật. Nó không phải là sự phản ánh của pháp luật về bất cứ một dạng quan hệ xã hội cụ thể nào nhưng nó lại chi phối từ quá trình đến nội dung phản ánh của pháp luật. Trong chừng mực nhất định, những quy luật phát triển của xã hội trong mối quan hệ với lợi ích của Nhà nước được phản ánh trong pháp luật chính là hình ảnh tinh thần về trật tự mà pháp luật bảo vệ. *Vì vậy, khi can thiệp có tính chất điều chỉnh vào những quan hệ xã hội đã thay đổi về chất - tức là khi mà trong pháp luật không thể tìm thấy những quy phạm tương tự - những nguyên tắc chung của pháp luật*

sẽ được áp dụng để hướng dẫn hành vi của các chủ thể tham gia quan hệ xã hội trong khuôn khổ của trật tự hiện hành. Nói cách khác, khi đó Nhà nước sẽ áp dụng tương tự pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh.

Tuy nhiên cần nhấn mạnh rằng, việc xem xét sự phát triển của các quan hệ xã hội trong lịch sử đầy đủ của nó sẽ dẫn đến tính tương đối của mọi lý thuyết. Điều này có nghĩa là bản thân việc ADPL tương tự cũng không thể là một biện pháp có thể chứa đựng mọi thay đổi về chất ở những quan hệ xã hội. Khi ghi nhận những quy luật của sự phát triển thành những nguyên tắc chung, pháp luật chịu sự ảnh hưởng từ những lợi ích của Nhà nước như là một thể hiện bản chất của nó. Rõ ràng là những kiểu Nhà nước và pháp luật khác nhau trong lịch sử sẽ bảo vệ những lợi ích không giống nhau. Những nguyên tắc tự do, bình đẳng, dân chủ, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân... của pháp luật hiện đại hoàn toàn xa lạ với pháp luật phong kiến và càng xa lạ hơn với pháp luật chủ nô. Chính vì vậy, bản thân những nguyên tắc chung của pháp luật cũng có thể bị lạc hậu, khi mà những lợi ích mà nó bảo vệ đã không còn phù hợp với những lợi ích và xu hướng phát triển chung của toàn xã hội.

Những phân tích trên cho thấy việc ADPL tương tự là hết sức phức tạp. Nó không phải là một giải pháp cơ bản và thích hợp với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là xem xét nó trong quan hệ với pháp chế và mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay.

Do cơ sở pháp lý mà nó dựa vào không được xác định rõ ràng hoặc quá trừu tượng nên bản thân việc ADPL tương tự phụ thuộc căn bản vào chính những chủ thể ADPL. Sự phụ thuộc này đã làm cho ADPL tương tự mang sẵn trong lòng những nguyên nhân có thể phá vỡ tính thống nhất nội tại của pháp luật khi điều chỉnh các quan hệ xã hội, những nguyên nhân tạo ra sự tùy tiện và môi trường để các chủ thể ADPL tha hồ theo đuổi những mục đích riêng tư mà thông thường thì những mục đích này ít khi phù hợp với trật tự mà pháp luật bảo vệ.

Như vậy, ADPL tương tự không phải là biện pháp triệt để tích cực để lấp những khoảng trống của pháp luật. Nó không phải là việc nên làm mà là việc phải làm vì có tính khách quan. Trong thực tiễn phải coi ADPL tương tự là điều bắt buộc, phải tiến hành đối với cơ quan (nhà chức trách) trong những trường hợp thiếu pháp luật mà vụ việc thì được cần giải quyết[2, tr.21]. Chính vì vậy, cần phải có một khuôn khổ nào đó để giới hạn tính chủ quan của các chủ thể ADPL. Tuy nhiên cho đến nay, mặc dù ADPL vẫn được sử dụng để giải quyết với thực tế và thậm chí còn được quy định ngay trong nhiều văn bản pháp luật nhưng chưa được hướng dẫn cụ thể. Những từ dân chủ, công bằng... dường như còn quá chung chung và khi sử dụng để làm cơ sở cho việc áp dụng, các chủ thể sẽ cảm thấy như thể không có sự ràng buộc nào đối với họ. Những nguyên tắc chung tạo nên một con đường quá rộng mà khi đi trên con đường đó, các chủ thể ADPL hoàn toàn có khả năng

gây tai nạn cho người này hay người kia mà không ai làm gì được họ. Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng chắc chắn có một nguyên nhân là vì chưa có những ràng buộc chặt chẽ đối với việc ADPL tương tự mà hiện nay, biện pháp này không phải được sử dụng trong mọi trường hợp. Đặc biệt là những trường hợp có liên quan đến lợi ích sống còn của các chủ thể pháp luật. Hình luật đã từ chối nó 20 năm nay và người ta lý giải rằng đối với việc áp dụng những chế tài nghiêm khắc nhất của luật pháp như hình luật thì chỉ một sự tùy tiện nhỏ thôi cũng đủ gây ra những hậu quả không thể khắc phục.

Như vậy để ADPL tương tự có thể đóng vai trò tích cực trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, việc cần làm là phải xây dựng một khuôn khổ pháp lý chặt chẽ, hướng dẫn hành vi của các chủ thể ADPL trong việc đưa ra những quy

phạm tương tự hoặc những nguyên tắc chung của pháp luật vào việc giải quyết những quan hệ xã hội cụ thể trong đời sống hiện thực. Hiện nay, trong khoa học pháp lý có quan điểm cho rằng việc ADPL tương tự cần đáp ứng một số điều kiện nhất định như xác định đặc trưng pháp lý của quan hệ xã hội, phân tích kỹ lưỡng pháp luật để khẳng định không có quy phạm pháp luật nào điều chỉnh, xác định quy phạm tương tự hoặc xác định nguyên tắc để áp dụng [1, tr.382-383]. Tất cả những điều kiện này đều đúng nhưng chưa đủ bởi vì nó mới chỉ là những lời sự kêu gọi sự tận tâm, trung thực, ý thức tôn trọng khách quan của các chủ thể ADPL. Nó mang nhiều ý nghĩa về mặt đạo đức hơn là việc tạo nên những ràng buộc về mặt pháp lý để ít nhất khi đứng trước một sự việc cụ thể không thể có từ hai cách giải quyết trái ngược nhau trở lên mà cùng đúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Giáo trình lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Trường Đại học tổng hợp Hà Nội - Khoa Luật, Hà Nội, 1993, trang 382-383.
2. Nguyễn Minh Doan, Bàn về hoạt động áp dụng pháp luật tương tự ở nước ta, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 9-2002, trang 21.
3. Phạm Hữu Nghị, Chương XXI "Thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật", *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Khoa Luật Đại học QGHN, NXB Đại học Quốc gia, 2005, trang 495-496.
4. V.I.Lê nin, *Bút ký triết học*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1963.
5. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật, *Xã hội và pháp luật*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.
6. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật, *Những vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, trang 238.

ON SIMILARLY LEGAL APPLICATION

MA. Chu Thi Trang Van

Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi

The paper points out 2 main contents:

1. From the couple of terms: reasons & results – the author analyzed the reasons of similarly legal application
2. From the regulation: the quantity and the quality, she also explained many kinds of similarly legal application